

Số: 74/2026/QĐST- DS

Ninh Bình, ngày 08 tháng 04 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số : 125/2025/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

2.1.Công ty Cổ phần M1

Địa chỉ: Tầng A tòa nhà V, số I D, Cầu G, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Quốc T1 - Chức vụ: Giám đốc (Theo văn bản uỷ quyền số 4260/2025/UQ-MARS ngày 25/08/2025 của Bùi Công T -Giám đốc Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần M1).

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Nguyễn Quốc T1 (Theo văn bản uỷ quyền số 5758/2025/UQ-MARS ngày 20/10/2025):

Ông Nguyễn Phúc D - Chuyên viên xử lý nợ

Ông Nguyễn Tùng L - Chuyên viên xử lý nợ

Bà Nguyễn Thị Vân A - Chuyên viên xử lý nợ

Cùng địa chỉ làm việc tại: Công ty Cổ phần M1 – Tầng A tòa nhà N, số B Đ, phường N, tỉnh Ninh Bình.

2.2. Ngân hàng TMCP V (viết tắt V1); Địa chỉ: Tòa V, Số H L, phường L, quận Đ, TP ..

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D1 - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy T2 - Trưởng phòng xử lý nợ pháp lý Tích hợp 1 (Theo văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/07/2025 của Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP V).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Duy T2 (Theo văn bản ủy quyền số 1001/2025/UQ-VPB ngày 01/11/2025): Ông Phạm Tất T3 – chuyên viên xử lý nợ.

- Bị đơn: Bà Vũ Thị S, sinh năm 1968, CCCD số 036168005304, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 28/06/2021.

Ông Phạm Văn H, sinh năm 1970, CCCD số 036070013360, do Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 17/06/2021.

Cùng có nơi thường trú: Xóm N, xã M, tỉnh Ninh Bình (xã T, huyện T, tỉnh Nam Định cũ).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Vũ Thị S và ông Phạm Văn H cùng thống nhất nhận trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng V1 và công ty M1 tính đến ngày 31/3/2026 như sau:

STT	HĐTD	Ngày vay	Nợ gốc	Nợ lãi	Tổng
1	LD2322100446	9/8/2023	46.845.780	27.045.387	73.891.167
2	LD2428901952	15/10/2024	320.000.000	45.793.136	365.793.136
TỔNG			366.845.780	72.838.523	439.684.303
VPBANK (5%)			18.342.289	3.641.926	21.984.215
MARS (95%)			348.503.491	69.196.597	417.700.088

và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 31/3/2026 đến ngày thực trả theo đúng mức lãi suất các bên đã thoả thuận trong các Hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật mà ông H, bà S không trả nợ đầy đủ cho ngân hàng V1 và M; ngân hàng V1 và M có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản đảm bảo để thu hồi khoản nợ bao gồm:

- Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 67, tờ bản đồ số 5, tại địa chỉ: Xóm A, xã T, Huyện T, tỉnh Nam Định (nay là xã M, tỉnh Ninh Bình) theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 453735, Số vào sổ cấp GCN: CS 00707 do Sở T4, tỉnh Nam Định cấp ngày 19/04/2017. Chi tiết Hợp đồng thế chấp số 7745319, số công chứng 4150, quyền số 01/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 13/12/2022 tại Văn phòng C.

Trường hợp xử lý các tài sản bảo đảm nói trên không đủ để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho V1 và Công ty M1 hoặc không xác minh được tài sản bảo đảm, V1 và Công ty M1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại các tài sản khác thuộc quyền sở hữu/ sử dụng hợp pháp của ông H và bà S để thu hồi nợ cho V1.

- Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, ông H và bà S còn phải trả cho Công ty M1 và ngân hàng V1 tiền lãi theo đúng thỏa thuận quy định tại các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Công ty M1 và ngân hàng V1. Lãi phát sinh phải trả cho Công ty M1 và V1 tương ứng với tỷ lệ sở hữu của mỗi bên đối với từng khoản nợ.

Số tiền phát mại tài sản bảo đảm thu được sau khi trả nợ Công ty M1 và ngân hàng V1 nếu còn thừa sẽ trả lại cho bên thế chấp là ông H và bà S nếu thiếu ông H và bà S phải tiếp tục hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Án phí dân sự: Ông Phạm Văn H và bà Vũ Thị S nhận nộp 10,793,000 đồng đã làm tròn (*mười triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng*).

Ngân hàng TMCP V (viết tắt V1) được trả lại số tiền 511.000 đồng (*năm trăm mười một nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003852 ngày 25/12/2025 và công ty Cổ phần M1 được trả lại số tiền 9.708.000 đồng (*chín triệu bảy trăm linh tám nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0003850 ngày 25/12/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng V1 và công ty cổ phần M1 có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Phạm Văn H và bà Vũ Thị S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV9;
- THADS KV9;
- UBND xã M;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Bùi Phương Thảo